

Số: 28/2019/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 20 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; Thông tư số 02/2015/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2012/TT-BTC;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo Bảng giá đất của Hội đồng thẩm định Bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1057/TTr-TNMT ngày 18 tháng 12 năm 2019.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) quyết định một số nội dung**

1. Phê duyệt giá đất cụ thể đối với các trường hợp sau:

a) Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đối với các thửa đất ở tại nông thôn thuộc các huyện, thành phố; giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đối với đất ở tại đô thị, đất ở bìa Quốc lộ, đường tỉnh mà diện tích khu đất nhỏ hơn 1,0 ha (một hécta) theo dự án được phê duyệt;

b) Giá đất thuộc các trường hợp theo quy định tại điểm a, Khoản 4, Điều 114 Luật Đất đai năm 2013; giá đất để tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân;

c) Giá đất để tính tiền cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản;

d) Giá đất cụ thể tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn đối với trường hợp thu hồi đất quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 66 Luật Đất đai năm 2013.

## **Điều 2. Trình tự thực hiện các nội dung được ủy quyền**

Các nội dung ủy quyền theo quy định tại Khoản 1, Điều 1 Quyết định này thực hiện như sau:

1. UBND cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định giá đất do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng; Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch làm Thường trực Hội đồng; Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Lãnh đạo Chi cục Thuế; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) nơi có đất là thành viên Hội đồng. Hội đồng thẩm định có thể thành lập Tổ công tác giúp việc Hội đồng;

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì (hoặc thuê đơn vị tư vấn), phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có đất điều tra, khảo sát, xây dựng phương án giá đất trình Hội đồng thẩm định của huyện, thành phố thẩm định, UBND cấp huyện phê duyệt;

3. Hồ sơ trình phê duyệt gồm: Tờ trình về phương án giá đất; báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá (kèm theo các phiếu điều tra về thông tin thửa đất, giá đất phù hợp với giá thị trường theo mẫu quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất); văn bản hoặc Biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định;

Đối với hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ngoài danh mục nêu trên, hồ sơ còn bao gồm: Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (kèm theo chứng từ thanh toán xong tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng); Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất; sơ đồ phân lô chi tiết.

## **Điều 3. Trách nhiệm thực hiện**

1. UBND cấp huyện:

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền;

b) Khi ban hành quyết định liên quan đến nội dung được ủy quyền phải gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/6) và 01 năm (trước ngày 15/12) báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện các nội dung được ủy quyền (qua Sở Tài nguyên và Môi trường);

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội dung ủy quyền cho UBND cấp huyện tại Quyết định này. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; định kỳ (trước ngày 20/6) và 01 năm (trước ngày 20/12) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đối với các nội dung ủy quyền cho UBND cấp huyện tại Quyết định này.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2021.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, UBND cấp huyện phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- T.T Tỉnh ủy, T.T HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị- XH;
- Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- VP HĐND, các ban thuộc HĐND tỉnh;
- Viện KSNĐ tỉnh, TAND tỉnh, Cục THADS tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KT<sub>Tư</sub>.

#### **Bản điện tử:**

- LĐVP, các phòng CV, TT Thông tin.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lại Thanh Sơn**